

TỜ TRÌNH
đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Trọng tài thương mại

Kính trình: Chính phủ

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Hội Luật gia Việt Nam xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Các chủ trương, quan điểm của Đảng thời gian qua đã luôn quan tâm, khuyến khích sự phát triển của trọng tài thương mại; việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại nhằm thể chế hoá chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng, Nhà nước về Trọng tài thương mại, cụ thể là:

- Nghị quyết số 49 - NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến 2020 đã đề ra nhiệm vụ “*Khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, trọng tài; Tòa án hỗ trợ bằng quyết định công nhận việc giải quyết tranh chấp đó*”.

- Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đánh giá việc “*xử lý tranh chấp thương mại quốc tế còn bất cập*”¹. Báo cáo Chính trị cũng đã khẳng định “*hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về sở hữu trí tuệ và giải quyết các tranh chấp dân sự*” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm².

- Nghị quyết số 27/NQ-TW về tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới xác định “*Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển các lĩnh vực...trọng tài...; xây dựng đội ngũ...trọng tài đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, hoạt động chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu xã hội*” là một trong những nhiệm vụ để phục vụ xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tr 82, tập I.

² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tr 201, tập I.

Nhân dân. Thực tiễn cho thấy sự phát triển của thể chế trọng tài đã và đang hỗ trợ cho cải cách tư pháp.

- Năm 1995, Việt Nam gia nhập Công ước New York 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài. Mục tiêu của công ước là tạo ra những tiêu chuẩn pháp lý chung cho việc công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài. Với 171 quốc gia thành viên, việc công nhận và cho thi hành các phán quyết trọng tài nước ngoài sẽ thuận lợi, đồng thời cũng giúp Việt Nam có sự tiếp cận pháp luật quốc tế về trọng tài thương mại.

- Năm 2018, Việt Nam đã trúng cử làm thành viên Ủy ban liên hợp quốc về thương mại quốc tế (UNCITRAL) nhiệm kỳ 2019-2025 tại cuộc bỏ phiếu trong khuôn khổ Khóa họp 73 của Đại hội đồng LHQ diễn ra tại New York. Đây là cơ chế quan trọng hàng đầu trong việc xây dựng các văn kiện pháp lý, thảo luận những vấn đề pháp lý đặt ra trong thương mại quốc tế. Việc trở thành thành viên của UNCITRAL là một sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế đối với những thành tựu phát triển của Việt Nam, đặc biệt là trong việc xây dựng hệ thống pháp luật, cũng như những nỗ lực, đóng góp của Việt Nam trong các vấn đề cải tổ và phát triển của Liên Hợp Quốc. Với sự tín nhiệm lần này của LHQ và việc Việt Nam trở thành thành viên UNCITRAL, đánh dấu bước tiến tiếp theo trong việc chủ động, tích cực hội nhập pháp lý đa phương, chủ động tham gia xây dựng, định hình pháp luật ở cấp độ quốc tế trong đó có vấn đề giải quyết tranh chấp, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Trọng tài thương mại (TTTM), được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/6/2010, có hiệu lực ngày 01/01/2011. Sau 12 năm thi hành, Luật trọng tài thương mại đã thiết lập một khung pháp lý cho việc giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tòa án, giúp các bên tranh chấp có thêm sự lựa chọn đáng tin cậy. Điều này đã góp phần tăng cường niềm tin của các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào hệ thống pháp lý của Việt Nam.

Luật TTTM đã khuyến khích sự ra đời và phát triển của các trung tâm trọng tài độc lập cũng như số lượng trọng tài viên phát triển cả về số lượng và chất lượng³. Những tổ chức trọng tài này đã đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết tranh chấp một cách chuyên nghiệp, nhanh chóng và công bằng.

Số lượng vụ tranh chấp được các bên thỏa thuận lựa chọn giải quyết thông qua trọng tài liên tục thay đổi và có xu hướng ngày một tăng⁴; lĩnh vực tranh chấp ngày càng đa dạng, phong phú hơn, dù chủ yếu vẫn xuất phát từ các giao dịch mua bán hàng hóa⁵, bên cạnh đó, các vụ tranh chấp thuộc một số lĩnh vực như xây dựng, kinh doanh bất động sản, bảo hiểm, tài chính ngân hàng hay cho thuê tài sản

³ Cả nước hiện nay đã có 44 Trung tâm trọng tài thương mại, 01 văn phòng đại diện của Ủy ban trọng tài thương mại Hàn Quốc, khoảng 700 trọng tài viên, trong đó có một số trọng tài viên là người nước ngoài

⁴ Theo thống kê sơ bộ, trong 10 năm (từ 2011-2020) các Trung tâm trọng tài đã giải quyết được 2900 vụ tranh chấp, trung bình gần 300 vụ/năm (Văn bản số 2590/BTP-BTTP, ngày 22/7/2022 của BTP).

⁵ Theo VIAC, có 46% các vụ tranh chấp liên quan đến lĩnh vực này.

cũng chiếm số lượng không nhỏ⁶; nội dung tranh chấp tại các Trung tâm trọng tài cũng đa dạng, giá trị tranh chấp ngày càng cao⁷; chủ thể tham gia tranh chấp, đa phần khách hàng của các Trung tâm trọng tài tại Việt Nam đều là các doanh nghiệp nội, chỉ có một số Trung tâm trọng tài hoạt động lâu năm, có nhiều kinh nghiệm và uy tín quốc tế mới thu hút được các khách hàng nước ngoài⁸. Với những kết quả đã đạt được, hoạt động trọng tài thời gian qua đã góp phần giảm tải hoạt động xét xử của Tòa án, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam.

Một khung pháp lý trọng tài hiệu quả và minh bạch là một yếu tố quan trọng để thu hút đầu tư nước ngoài. Luật TTTM năm 2010 đã góp phần tạo dựng một môi trường kinh doanh ổn định và đáng tin cậy, làm tăng sức hấp dẫn của Việt Nam trong mắt các nhà đầu tư quốc tế. Với những tiến bộ và sự chuyên nghiệp hóa trong lĩnh vực trọng tài thương mại, hình ảnh pháp lý của Việt Nam trên trường quốc tế đã được cải thiện đáng kể. Điều này thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc xây dựng một hệ thống pháp luật hiện đại và tiên tiến.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu, rà soát Luật TTTM năm 2010 cho thấy còn tồn tại những hạn chế, bất cập như:

Phạm vi áp dụng của Luật TTTM còn hạn chế, chưa bao quát hết tất cả các lĩnh vực kinh doanh, lý giải vấn đề này là do khái niệm “thương mại” không được giải thích trong Luật TTTM, dẫn đến khó khăn khi giải thích luật và xác định phạm vi thẩm quyền của trọng tài. Việc giải thích khái niệm “thương mại” thường phải dựa vào các luật chuyên ngành khác với lối diễn giải hẹp các hoạt động thương mại theo nghĩa hẹp.

Quy định về thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của TTTM vẫn chưa được hiểu thống nhất khi liên quan đến các thẩm quyền riêng biệt như các tranh chấp liên quan tới quan hệ đất đai, các tranh chấp liên quan đến thỏa thuận bảo mật trong quan hệ lao động, các tranh chấp có yếu tố nước ngoài liên quan đến quyền đối với tài sản là bất động sản tại Việt Nam.⁹ Một số luật chuyên ngành không có quy định nhắc tới phương thức giải quyết trọng tài dẫn đến cách hiểu là chỉ được sử dụng Tòa án để giải quyết tranh chấp phát sinh từ lĩnh vực chuyên ngành đó, khiến hạn chế khả năng tranh chấp được sử dụng hình thức trọng tài.

⁶ Năm 2019, số vụ tranh chấp thuộc lĩnh vực này vươn lên xếp thứ 2 về số vụ và tăng gấp khoảng 4 lần so với thống kê ghi nhận được ở năm trước đó (Báo cáo của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam VIAC)

⁷ Theo báo cáo của trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC), giá trị tranh chấp trung bình của Trung tâm này trong giai đoạn 2010-2019 là 24,5 tỉ đồng/vụ, có giai đoạn lên đến 60 tỉ đồng/vụ (đối với tranh chấp thuộc nhóm lĩnh vực xây dựng).

⁸ Theo báo cáo của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) thì đây là Trung tâm trọng tài thương mại có đa dạng quốc tịch các bên tranh chấp, tính đến nay có 60 quốc gia, vùng lãnh thổ có các bên tham gia giải quyết tranh chấp tại VIAC. Trong đó, số liệu trong nước ghi nhận 53/63 tỉnh thành phố có doanh nghiệp là các bên tranh chấp tại Trung tâm. Trung Quốc, Singapore, Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Vương quốc Anh được ghi nhận là nhóm 5 quốc gia có các bên tranh chấp nước ngoài dẫn đầu tại VIAC, không chỉ trong giai đoạn 2010 – 2019 mà còn tính từ thời điểm thành lập trung tâm đến nay.

⁹ Theo tổng hợp các số liệu tại trang công bố bản án của Tòa án Nhân dân Tối cao và một số cuốn sách trích dẫn các bản án về trọng tài, kể từ thời điểm Luật TTTM có hiệu lực tới tháng 4/2023, đã có ít nhất 8 trong tổng số 43 phán quyết trọng tài đã bị hủy là vì lý do liên quan tới thẩm quyền trọng tài và/hoặc nội dung tranh chấp không được phép xét xử bằng trọng tài.

Thẩm quyền của HĐTT cũng bị giới hạn trong quá trình tố tụng khi các bên không thống nhất/thỏa thuận được về các thủ tục này.

Quy định về hủy phán quyết trọng tài chưa cụ thể dẫn đến số lượng phán quyết trọng tài bị hủy gia tăng,¹⁰ đây là thực trạng cần khắc phục, vì bản chất Luật TTTM năm 2010 là tạo hành lang pháp lý cho phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài phát triển, nhưng thực tế thì đang đi ngược lại do số phán quyết trọng tài bị tuyên hủy, thậm chí còn nhiều hơn so với giai đoạn trước. Nhiều phán quyết bị hủy vì thể thức, nội dung phán quyết trọng tài, trong đó lý do bị hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài do trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam chiếm đến hơn 45%. Việc không đưa ra giải thích cụ thể về trường hợp hủy phán quyết trọng tài dựa vào quy định “nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” tại điểm đ khoản Điều 68 Luật TTM dẫn đến cách áp dụng không thống nhất cũng như không có sự tương đồng đối với các nước trên thế giới. Số lượng phán quyết trọng tài bị Tòa án tuyên hủy có xu hướng tăng khiến cho không chỉ cộng đồng doanh nghiệp hoang mang, mà ngay chính các hội đồng trọng tài cũng lo lắng phán quyết có bị hủy hay không.

Quy định về thi hành phán quyết trọng tài chưa thực sự phù hợp, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thi hành phán quyết trọng tài như: cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài là cơ quan thi hành án dân sự nơi cư trú, trụ sở, tài sản của người phải thi hành phán quyết, trong khi các Trung tâm trọng tài chủ yếu tập trung ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố lớn, do vậy dẫn đến tình trạng thường xuyên phải ủy thác thi hành án, ngoài ra cơ quan thi hành án dân sự cũng không có quyền yêu cầu Hội đồng trọng tài giải thích, đình chính hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền kháng nghị về phán quyết trọng tài không rõ, không thể thi hành.

Các quy định về thủ tục tố tụng trọng tài thương mại còn nhiều bất cập cũng như chưa có quy định đầy đủ từ hình thức trọng tài, hình thức thỏa thuận trọng tài, thời hiệu khởi kiện, về quyền và nghĩa vụ của Trọng tài viên, quy định về nội dung phán quyết trọng tài, vấn đề quản lý hoạt động trọng tài thương mại, về thời hiệu khởi kiện ...còn bất cập, không theo kịp với thực tiễn đang diễn ra và thông lệ quốc tế về trọng tài thương mại.

Ngoài ra, thực tiễn xét xử cũng cho thấy nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa có hiểu biết đầy đủ về qui trình và lợi ích của trọng tài thương mại dẫn đến còn lúng túng trong quá trình giải quyết tranh chấp. Những vướng mắc, bất cập nêu trên đã ảnh hưởng đến sự phát triển của trọng tài cũng như phát huy vai trò của trọng tài trong giải quyết các tranh chấp thương mại, ảnh hưởng đến hiệu quả đáp ứng nhu cầu thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư, kinh doanh, thương mại, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Việt Nam đang hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế toàn cầu với việc gia nhập WTO từ năm 2006 và hàng chục hiệp định thương mại tự do và đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP. Trong nền

¹⁰ các số liệu được tổng hợp từ trang Công bố bản án của Tòa án tối cao liên quan tới các phán quyết trọng tài bị hủy trong giai đoạn từ 2011 – 2024 gồm có 181 phán quyết được yêu cầu hủy, tổng số được hủy là 43, số phán quyết bị hủy lý do trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là 20.

kinh tế toàn cầu, giải quyết tranh chấp lựa chọn (ADR) đang là xu thế phổ biến và mạnh mẽ vì khả năng tạo ra sự bình đẳng giữa các chủ thể pháp luật thương mại quốc tế (International trade law). Đặt trong bối cảnh đó, Việt Nam cần tăng cường tính cạnh tranh ở khía cạnh đảm bảo giải quyết tranh chấp thương mại cả trong nước lẫn tranh chấp quốc tế nhanh, hiệu quả và bình đẳng. Cũng đặt trong bối cảnh này, Luật Trọng tài thương mại Việt Nam chưa thể đáp ứng yêu cầu. Mặc dù đã tiếp nhận các nguyên tắc cơ bản của Luật mẫu UNCITRAL song ở nhiều khía cạnh cụ thể, quan trọng thì Luật TTTM năm 2010 chưa phù hợp với Luật mẫu. Năm 2013, chuyên gia của UNCITRAL đã chỉ ra 13 điểm chưa phù hợp của Luật Trọng tài thương mại Việt Nam với Luật mẫu¹¹. Việc Luật TTTM năm 2010 chưa phù hợp với Luật Mẫu gây bất lợi cho Việt Nam dẫn đến các tổ chức trọng tài của Việt Nam không nhận được sự lựa chọn của các nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài khi ký kết thỏa thuận trọng tài để giải quyết tranh chấp phát sinh. Họ thường chọn Trọng tài Singapore, Hồng Kông.v.v.. là đối tác buộc phải ra nước ngoài khi có tranh chấp (*Xem Phụ lục một số sản phẩm, đề tài nghiên cứu khoa học về Trọng tài thương mại được rà soát trong quá trình xây dựng hồ sơ*).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích

a) Hoàn thiện thể chế về trọng tài thương mại và pháp luật liên quan đảm bảo trọng tài thực sự là thiết chế hiệu quả, minh bạch và công bằng đáp ứng nhu cầu thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư, kinh doanh, thương mại, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, Luật mẫu UNCITRAL và thông lệ quốc tế về trọng tài thương mại.

b) Xây dựng, ban hành cơ chế tăng cường sự kiểm tra, giám sát việc triển khai thi hành quy định của Luật trọng tài thương mại, đặc biệt là việc hủy phán quyết trọng tài.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành phán quyết trọng tài bởi lẽ thi hành phán quyết trọng tài là giai đoạn quan trọng trong quá trình giải quyết tranh chấp nhằm đảm bảo phán quyết trọng tài được thực thi trên thực tế, qua đó góp phần làm tăng tính hiệu quả của việc giải quyết tranh chấp và nâng cao niềm tin của cá nhân, doanh nghiệp đối với phương thức giải quyết bằng trọng tài, góp phần giảm tải cho hệ thống tòa án.

d) Nâng cao năng lực của các Trung tâm trọng tài, đội ngũ trọng tài viên đáp ứng yêu cầu giải quyết tranh chấp đầu tư, kinh doanh, thương mại trong bối cảnh hội nhập quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và doanh nghiệp, tăng cường niềm tin và sự hài lòng của các bên.

đ) Xây dựng cơ chế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của trọng tài thương mại.

2. Quan điểm xây dựng Luật

Việc xây dựng Luật được thực hiện theo các quan điểm chỉ đạo sau đây:

¹¹ Xem Báo cáo nghiên cứu so sánh giữa Luật TTTM và Luật mẫu UNCITRAL

a) Thể chế hoá các chủ trương, đường lối, chính sách trong các nghị quyết, văn kiện của Đảng về trọng tài thương mại.

b) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm nguyên tắc pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

c) Hoàn thiện thể chế về trọng tài thương mại đảm bảo trọng tài thực sự là thiết chế hiệu quả, minh bạch và công bằng đáp ứng nhu cầu thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư, kinh doanh, thương mại, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam và hội nhập quốc tế.

d) Kế thừa những quy định phù hợp, sửa đổi những quy định không còn phù hợp; bổ sung những vấn đề mới nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn; đồng thời, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện Việt Nam.

đ) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của các cơ quan, tổ chức liên quan.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại 2010 về chức năng, nhiệm vụ của Trọng tài thương mại; thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài thương mại; Thẩm quyền của Hội đồng trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp; Thi hành và hủy phán quyết trọng tài; Hình thức trọng tài, hình thức thỏa thuận trọng tài, thời hiệu khởi kiện, về quyền và nghĩa vụ của các trung tâm trọng tài và Trọng tài viên, quy định về nội dung phán quyết trọng tài; thẩm quyền của tòa án đối với hoạt động trọng tài; vấn đề quản lý hoạt động trọng tài thương mại.

2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với Trung tâm trọng tài thương mại; Trọng tài viên; Tòa án có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trọng tài thương mại.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT

Để đạt được các mục tiêu đề ra, dự án Luật này dự kiến xây dựng 04 nhóm chính sách lớn, bao gồm:

- **Chính sách 1:** Mở rộng phạm vi giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại;

- **Chính sách 2:** Hoàn thiện thủ tục tố tụng trọng tài thương mại;

- **Chính sách 3:** Mở rộng thẩm quyền của Hội đồng trọng tài trong các thủ tục tố tụng trọng tài thương mại;

- **Chính sách 4:** Nâng cao hiệu lực và khả năng thi hành phán quyết trọng tài thương mại, giảm thiểu tình trạng hủy phán quyết trọng tài thương mại.

1. Chính sách 1: Mở rộng phạm vi giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại.

1.1. Mục tiêu của chính sách: Hoàn thiện thể chế về trọng tài thương mại nhằm khuyến khích, thúc đẩy trọng tài thực sự là thiết chế hiệu quả đáp ứng nhu cầu thực tiễn giải quyết tranh chấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, Luật mẫu UNCITRAL và thông lệ quốc tế về trọng tài thương mại. Xác định rõ phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại.

1.2. Nội dung của chính sách: Quy định rõ, đầy đủ trong Luật phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại, giải quyết tình trạng chồng chéo giữa các luật, bộ luật khác nhau có quy định về các phương thức giải quyết trọng tài và tòa án; đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, Luật mẫu UNCITRAL và thông lệ quốc tế về trọng tài thương mại.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách: (i) Quy định rõ, đầy đủ trong Luật phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại. (ii) Rà soát, bổ sung, cụ thể hóa khái niệm về tranh chấp thương mại trong Luật đảm bảo bao hàm hết các lĩnh vực trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết; xác định cụ thể những quy định cần sửa đổi trong các Luật khác nhằm giải quyết tình trạng chồng chéo giữa các luật, bộ luật khác nhau có quy định về các phương thức giải quyết trọng tài và tòa án; đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật. (iii) Rà soát, bổ sung quy định mới về thẩm quyền giải quyết của trọng tài thương mại phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, Luật mẫu UNCITRAL và thông lệ quốc tế về trọng tài thương mại. (iv) tuyên truyền phổ biến về phạm vi mới của TTTM trong cộng đồng nghiệp và các bên liên quan

1.4. Lý do lựa chọn giải pháp của chính sách: (i) Hiện nay, vấn đề thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại đang có những bất cập; một số quy định chồng chéo hoặc thiếu quy định của các bộ luật, luật chuyên ngành khác đã gây khó khăn, hạn chế cho việc xác định, mở rộng phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài cho một số loại hình tranh chấp cụ thể, khiến hạn chế khả năng tranh chấp được sử dụng hình thức trọng tài. Một số trường hợp dẫn đến hủy phán quyết trọng tài. (ii) Việc mở rộng thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài sẽ giúp hạn chế tình trạng quá tải của tòa án, giảm bớt chi phí giải quyết tranh chấp do tốc độ xử lý nhanh chóng, tăng cường niềm tin của các doanh nghiệp và nhà đầu tư vào cải cách hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu hút các trọng tài viên, luật sư và các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động dịch vụ trọng tài ở Việt Nam, đồng thời ngoại giao và uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được cải thiện hơn khi các quy định mở rộng thẩm quyền giải quyết trọng tài đưa Việt Nam phát triển theo xu hướng ủng hộ khuyến khích hoạt động trọng tài

2. Chính sách 2: Hoàn thiện thủ tục tố tụng trọng tài thương mại

2.1. Mục tiêu của chính sách: Hoàn thiện thủ tục tố tụng trọng tài thương mại đảm bảo trọng tài thực sự là thiết chế hiệu quả, minh bạch, nhanh chóng, thuận tiện, đáp ứng nhu cầu thực tiễn giải quyết tranh chấp; xây dựng thiết chế

trọng tài thương mại Việt Nam ngày càng có uy tín, chất lượng trên trường quốc tế để các doanh nghiệp trong và ngoài nước lựa chọn trong giải quyết tranh chấp.

2.2. *Nội dung của chính sách:* Quy định đầy đủ trong Luật về thủ tục tố tụng trọng tài, sửa đổi các quy định đang có nhiều bất cập, không phù hợp với thực tiễn, không khuyến khích hoạt động trọng tài thương mại. Tiếp thu có chọn lọc các quy định của Luật mẫu UNCITRAL và thông lệ quốc tế về trọng tài thương mại, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và tính thống nhất của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2.3. *Các giải pháp thực hiện chính sách:* (i) Rà soát, sửa đổi một số quy định của Luật TTTM về khái niệm “*địa điểm giải quyết tranh chấp*” và “*trọng tài nước ngoài*”; về thỏa thuận trọng tài, thủ tục tổng đạt tài liệu và trao đổi liên lạc giữa các bên; thời hiệu khởi kiện, về miễn trách nhiệm dân sự cho trọng tài viên.v.v... (ii) Bổ sung một số quy định mới về thủ tục tố tụng trọng tài trên cơ sở tham khảo các quy định của Luật mẫu UNCITRAL và thông lệ quốc tế về trọng tài thương mại, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và tính thống nhất của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2.4. *Lý do lựa chọn giải pháp của chính sách:* (i) Chuẩn hóa thủ tục tố tụng trọng tài sẽ khuyến khích các bên tranh chấp lựa chọn giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại, qua đó giúp giảm tải hoạt động xét xử của tòa án. (ii) Giúp xây dựng trọng tài thực sự là thiết chế hiệu quả, minh bạch, nhanh chóng, thuận tiện, đáp ứng nhu cầu thực tiễn giải quyết tranh chấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. (iii) Giúp tăng cường niềm tin của các doanh nghiệp và nhà đầu tư vào cải cách hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu hút việc giải quyết tranh chấp về Việt Nam, tăng cường dịch vụ trọng tài ở Việt Nam.

3. Chính sách 3: Mở rộng thẩm quyền của Hội đồng trọng tài trong các thủ tục tố tụng trọng tài thương mại

3.1. *Mục tiêu của chính sách:* Mở rộng thẩm quyền của Hội đồng trọng tài trong việc xử lý giải quyết tranh chấp và xử lý các vấn đề tố tụng theo hướng phù hợp với Điều 19 Luật Mẫu UNCITRAL, không tạo ra các khe hở để các bên cố tình trì hoãn, né tránh việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

3.2. *Nội dung của chính sách:* Quy định đầy đủ trong Luật thẩm quyền của Hội đồng trọng tài theo hướng gồm các quy định bắt buộc, chặt chẽ và các quy định mang tính khái quát nhằm trao thẩm quyền cho Hội đồng trọng tài trong các vấn đề tố tụng phát sinh khác để Hội đồng trọng tài có thể tiến hành phân xử trọng tài theo cách thức, trình tự và thủ tục mà hội đồng trọng tài cho là phù hợp.

3.3. *Các giải pháp thực hiện chính sách:* (i) Rà soát, sửa đổi các quy định trong Luật còn bất cập, không phù hợp với thực tiễn về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài ảnh hưởng đến hiệu quả, sự nhanh chóng, thuận tiện của hoạt động trọng tài. (ii) Bổ sung điều mới quy định trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp của Hội đồng trọng tài trên cơ sở tham khảo Điều 19 Luật Mẫu UNCITRAL, trong đó trao cho các bên có thể tự do thỏa thuận về các vấn đề thủ tục mà Hội đồng trọng tài sẽ tuân theo khi tiến hành tố tụng hoặc nếu các bên không có thỏa thuận thì ngoài

việc tuân thủ các quy định của Luật, Hội đồng trọng tài có thể tiến hành phân xử trọng tài theo cách thức, trình tự và thủ tục mà hội đồng trọng tài cho là phù hợp, bao gồm các vấn đề tố tụng phát sinh khác: cách thức thu thập, công nhận chứng cứ, hình thức tổ chức phiên xét xử, v.v...

3.4. Lý do lựa chọn giải pháp của chính sách: (i) Việc sửa đổi, mở rộng quy định này sẽ giúp mở rộng quyền hạn của trọng tài viên, đẩy nhanh quá trình giải quyết tranh chấp, hạn chế tình trạng vụ việc trọng tài bị một hoặc một số bên gây khó khăn chậm trễ. (ii) Trong thời đại công nghệ 4.0, việc mở rộng thẩm quyền linh hoạt cho Hội đồng trọng tài sẽ cho phép áp dụng các biện pháp kỹ thuật công nghệ vào hoạt động trọng tài nhằm giảm bớt chi phí, đẩy nhanh tốc độ xử lý tranh chấp mà không gặp phải cản trở phản đối của những bên tìm cách né tránh hoặc gây đình trệ quá trình giải quyết tranh chấp. Việc này đồng thời sẽ khuyến khích nhiều chuyên gia trong nước và quốc tế tham gia vào hoạt động trọng tài, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu hút việc giải quyết tranh chấp về Việt Nam, tăng cường dịch vụ trọng tài ở Việt Nam. (iii) Các thay đổi trên sẽ giúp thu hút thêm các trọng tài viên quốc tế tới Việt Nam hoạt động, gia tăng niềm tin của doanh nghiệp và xã hội nói chung về tính hiệu quả và chuyên nghiệp của hệ thống giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. (iv) Các quy định sửa đổi trên đồng thời giúp đẩy nhanh các thủ tục tố tụng trong hoạt động trọng tài, giảm bớt các vụ kiện, yêu cầu được nộp lên tòa án khi các quy định về thẩm quyền trọng tài được nói lỏng linh hoạt hơn. Ngoại giao và uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được cải thiện hơn khi các quy định trên được sửa đổi tương thích hơn với Luật Mẫu UNCITRAL và Việt Nam được xem là một quốc gia theo Luật Mẫu và có xu hướng ủng hộ hoạt động trọng tài.

4. Chính sách 4: Nâng cao hiệu lực và khả năng thi hành phán quyết trọng tài thương mại, giảm thiểu tình trạng hủy phán quyết trọng tài thương mại

4.1. Mục tiêu của chính sách: tăng cường khả năng thi hành phán quyết thông qua việc xây dựng các quy định rõ ràng, minh bạch hơn từ đó hạn chế tình trạng hủy phán quyết trọng tài bất hợp lý. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế xem xét lại quyết định của Tòa án hủy hoặc không hủy phán quyết trọng tài nhằm kiểm soát và hạn chế tình trạng hủy và không công nhận phán quyết trọng tài, đem lại niềm tin cho các bên lựa chọn sử dụng dịch vụ trọng tài để giải quyết tranh chấp. Đồng thời cũng tăng cường năng lực cho các trung tâm trọng tài và trọng tài viên nhằm loại bỏ những phán quyết trọng tài bị hủy.

4.2. Nội dung của chính sách: (i) Quy định rõ các trường hợp được hủy phán quyết trọng tài; điều kiện, thủ tục chặt chẽ, rõ ràng, chi tiết, cụ thể hơn so với Luật hiện hành. (ii) Quy định trong Luật cơ chế xem xét lại quyết định của Tòa án hủy hoặc không hủy phán quyết trọng tài. (iii) Qui định về năng lực của các trung tâm trọng tài và trọng tài viên.

4.3. Các giải pháp thực hiện chính sách: (i) Rà soát, sửa đổi một số quy định của Luật về phán quyết trọng tài: Về thể thức, nội dung phán quyết trọng tài (VD: lược bỏ quy định nội dung của phán quyết trọng tài phải có nội dung chủ yếu là “*địa chỉ của trọng tài viên*” vì địa chỉ của Trọng tài viên không có giá trị pháp

lý gì liên quan đến nội dung của phán quyết để coi thiếu nó là phán quyết bị hủy). (ii) Sửa quy định hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài do trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Cho phép cơ chế Tòa án ra quyết định hủy một phần và chấp nhận cho thi hành một phần phán quyết trọng tài. (iii) Quy định bổ sung cơ chế giám đốc thẩm đối với quyết định của Tòa án đối với quyết định hủy phán quyết trọng tài. theo quy định của Luật TTTM, các quyết định của Tòa án về việc hủy phán quyết trọng tài là quyết định cuối cùng, các bên và Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị. Quy định này không phù hợp với thực tiễn thông lệ quốc tế, và có thể tạo ra sự bất công khi Tòa án cấp sơ thẩm hủy phán quyết mà các bên không thể khiếu nại, kháng cáo. Ngoài ra, Luật TTTM hiện không cho phép cơ chế Tòa án ra quyết định hủy một phần và chấp nhận cho thi hành một phần phán quyết trọng tài/ hoặc bổ sung cơ chế báo cáo của Trung Quốc (...). (iii) Quy định về hoạt động của trung tâm trọng tài và yêu cầu về năng lực của trọng tài viên.

4.4. Lý do lựa chọn giải pháp của chính sách: (i) Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hủy phán quyết trọng tài giúp khắc phục phán quyết trọng tài bị hủy bởi những lý do kỹ thuật không chính đáng trong quá trình giải quyết tranh chấp của trọng tài. (ii) Hạn chế tình trạng phán quyết trọng tài bị hủy, giảm bớt chi phí giải quyết tranh chấp nhiều lần, tăng cường niềm tin của các doanh nghiệp và nhà đầu tư vào cải cách hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu hút việc giải quyết tranh chấp về Việt Nam, tăng cường dịch vụ trọng tài ở Việt Nam. Ngoại giao và uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được cải thiện hơn khi các quy định trên được sửa đổi tương thích hơn với Luật Mẫu UNCITRAL.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Về nguồn nhân lực

Trọng tài thương mại là thiết chế xã hội, không làm phát sinh nguồn nhân lực, biên chế của Nhà nước, bao gồm cả công tác quản lý nhà nước đối với Trọng tài thương mại.

2. Về nguồn lực tài chính

Dự kiến phát sinh kinh phí tuyên truyền, quảng bá về Trọng tài thương mại; kinh phí tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ trọng tài viên đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH QUỐC HỘI XEM XÉT, THÔNG QUA LUẬT

Dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp thứ 9 khóa XV (tháng 5 năm 2025), thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại vào kỳ họp thứ 10 khóa XV (tháng 10 năm 2025).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Trọng tài thương mại, Hội Luật gia Việt Nam xin kính trình Chính phủ xem xét./.

Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại; (2) Đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Trọng tài thương mại; (3) Tổng hợp ý kiến và chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, bộ ngành; (4) Dự thảo đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại; (5) Các tài liệu tham khảo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban NC, XD & PBPL.



Nguyễn Văn Quyền

